

Số: /BC-BNV

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15

Dự thảo ngày
17.6.2026

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nội vụ đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15. Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15.

Việc rà soát đảm bảo khách quan, chính xác, bám sát các quan điểm chỉ đạo, định hướng của Đảng và Nhà nước, đảm bảo tính hợp hiến với Hiến pháp, phù hợp và thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành và tuân thủ các cam kết quốc tế của Việt Nam.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

Thực hiện rà soát các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị các văn bản quy phạm pháp luật quy định về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Luật

- Kết luận số 121-KLTW ngày 14/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả; theo đó Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ hợp nhất thành Bộ Nội vụ;

- Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả đã thống nhất: *“Đồng ý chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống cơ quan thanh tra theo hai cấp ở Trung ương và địa phương. Trong đó ở Trung ương kết thúc hoạt động của Thanh tra các Bộ để sắp xếp lại thành các Cục thanh tra.... Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành: không tổ chức thanh tra chuyên ngành mà thực hiện chức năng kiểm tra chuyên ngành và các chức năng khác theo quy định của pháp luật;*

- Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp đã kết luận: *“Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; giao chính quyền địa phương xem xét, có thể sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại thôn, tổ dân phố và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không bố trí công tác theo quy định.”;*

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII thống nhất chủ trương: (i) tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: Cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố); (ii) kết thúc hoạt động của công đoàn viên chức, công đoàn lực lượng vũ trang;

- Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia quy định: *“Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, ... cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính; ...”*

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới đã đưa ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp lớn: *“Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về xã hội.”; “Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thoả thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trong nước”.*

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã đưa ra yêu cầu: *“Hoàn thiện pháp luật, chính sách về dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu, đảm bảo an ninh, an toàn”; “Tạo mọi thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính; phân công, phân cấp, phân nhiệm rõ ràng giữa các cấp, ngành của từng cơ quan, đơn vị, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong giải quyết TTHC.”.*

- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII đặt ra mục tiêu tổng quát: Cải cách chính sách bảo hiểm xã hội để bảo hiểm xã hội thực sự là một trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, từng bước mở rộng vững chắc diện bao phủ bảo hiểm xã hội, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân. Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại và hội nhập quốc tế theo nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà

nước và phát triển hệ thống thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, tin cậy và minh bạch. Về đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội, Trung ương khẳng định: Tăng cường công tác đánh giá, dự báo tài chính, hiệu quả đầu tư các quỹ bảo hiểm xã hội; đa dạng hóa danh mục, cơ cấu đầu tư Quỹ bảo hiểm xã hội theo nguyên tắc an toàn, bền vững và hiệu quả; ưu tiên đầu tư vào trái phiếu chính phủ, nhất là trái phiếu chính phủ dài hạn; nghiên cứu từng bước mở rộng sang các lĩnh vực có khả năng sinh lời cao, từng bước và có lộ trình đầu tư một phần tiền nhàn rỗi của Quỹ thông qua ủy thác đầu tư tại thị trường trong nước và quốc tế bảo đảm an toàn, bền vững.

- Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng “2 con số” nêu: Đẩy mạnh xây dựng đồng bộ thể chế kiến tạo và phát triển bền vững, tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn; huy động, khơi thông và giải phóng nhanh mọi nguồn lực; phát triển lực lượng sản xuất mới. Phân cấp, phân quyền tối đa, thực chất gắn với cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 đã thể chế hoá phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Văn bản quy phạm pháp luật liên quan dự thảo Luật

Các văn bản được rà soát liên quan đến dự thảo Luật, cụ thể như sau:

- Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14, Nghị quyết số 96/2023/QH15, Luật số 62/2025/QH15);

- Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Luật Việc làm số 74/2025/QH15;

- Luật Bảo hiểm y tế số 25/2028/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13, Luật số 46/2014/QH13, Luật số 97/2015/QH13, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 68/2020/QH14 và Luật số 30/2023/QH15);

- Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

- Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13;

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13;

- Luật Khiếu nại số 02/20211/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13, Luật số 81/2025/QH15, Luật Thanh tra số 84/2025/QH15);

- Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

- Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12;

- Pháp lệnh ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13);

- Nghị quyết số 176/2025/QH15 ngày 18/02/2025 của Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV;
- Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội sửa đổi bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nghị định số 157/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân, dân quân thường trực và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân;
- Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc;
- Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;
- Nghị định số 164/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm;
- Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội;
- Nghị định số 197/2025 ngày 07/7/2025 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thành lập, chế độ làm việc, trách nhiệm, kinh phí hoạt động và bộ máy giúp việc của Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội;
- Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;
- Nghị định số 212/2025/NĐ-CP ngày 25/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;
- Nghị định số 233/2025/NĐ-CP ngày 26/8/2025 của Chính phủ quy định cơ chế tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;
- Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;
- Nghị định số 85/2026/NĐ-CP ngày 25/3/2026 về bảo hiểm hưu trí bổ sung;
- Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Thông tư số 32/3013/TT-NHNN ngày 26/12/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện quy định hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 16/2015/TT-NHNN, Thông tư số 03/2019/TT-NHNN);
- Thông tư số 20/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước hướng dẫn hoạt động chuyển tiền một chiều từ Việt Nam ra nước ngoài và thanh toán, chuyển tiền cho các giao dịch vãng lại của người cư trú là tổ chức và cá nhân;

- Thông tư số 21/2025/TT-NHNN ngày 31/7/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Qua rà soát, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ bảo hiểm xã hội và bãi bỏ các quy định về hồ sơ, thủ tục hành chính về bảo hiểm xã hội tại Luật BHXH đảm bảo thống nhất với quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Bên cạnh đó, liên quan đến việc sửa đổi một số quy định về đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội, khái niệm về bảo hiểm hưu trí bổ sung, Hội đồng quản lý BHXH, Danh mục đầu tư và phương thức đầu tư và chế độ chính sách thì sau khi rà soát thì cần thiết phải ban hành các văn bản quy định sửa đổi, bổ sung, cụ thể:

(1) Chính phủ đã ban hành Nghị định số 85/2026/NĐ-CP ngày 25/3/2026 về bảo hiểm hưu trí bổ sung theo hướng: “có cơ chế tạo lập quỹ từ đóng góp của người sử dụng lao động hoặc của người sử dụng lao động và người lao động”; do vậy, để đảm bảo tính thống nhất với quy định của dự thảo Luật về bảo hiểm hưu trí bổ sung theo hướng việc tạo lập quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung là từ đóng góp của người sử dụng lao động và người lao động thì cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 85/2026/NĐ-CP;

(2) Chính phủ đã ban hành Nghị định số 197/2025/NĐ-CP ngày 07/7/2025 quy định trình tự, thủ tục thành lập, chế độ làm việc, trách nhiệm, kinh phí hoạt động và bộ máy giúp việc của Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội trên cơ sở quy định tại Điều 19 và Điều 20 Luật Bảo hiểm xã hội; tuy nhiên, với yêu cầu đặt ra là cần nghiên cứu để làm rõ hơn nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội để tách biệt với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính để đảm bảo tính chất độc lập cũng như hiệu quả trong hoạt động của Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội thì cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 197/2025/NĐ-CP;

(3) Chính phủ đã ban hành Nghị định số 212/2025/NĐ-CP ngày 25/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên cơ sở quy định tại Điều 122 Luật BHXH năm 2024; tuy nhiên, với việc sửa đổi nội dung tại Điều 122 thì cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Nghị định số 212/2025/NĐ-CP.

(4) Chính phủ đã ban hành Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội trong đó có quy định về đối tượng và điều kiện hưởng trợ cấp hưu trí xã hội; do vậy, trên cơ sở sửa đổi khoản 3 Điều 21 thì cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Nghị định số 176/2025/NĐ-CP.

(5) Dự thảo Luật có những sửa đổi, bổ sung liên quan đến mức tham chiếu; hiện nay, tại Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật BHXH về bảo hiểm xã hội bắt buộc có quy định về mức tham chiếu; do vậy, sau khi Luật được thông qua thì cần thiết phải sửa đổi, bổ sung quy định trên.

(6) Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định về việc hỗ trợ người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo diện tự đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; đồng

thời, bổ sung quy định giao Chính phủ quy định về nguồn kinh phí trợ cấp thai sản bảo hiểm xã hội tự nguyện; do vậy, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Nghị định số 158/2025/NĐ-CP và Nghị định số 159/2025/NĐ-CP.

(7) Chính phủ cần ban hành Nghị định quy định về hồ sơ, thủ tục tham gia, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

3. Điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo

Điều ước quốc tế được rà soát liên quan đến dự thảo Luật: Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại hàn Dân Quốc về bảo hiểm xã hội.

Qua rà soát, dự thảo Luật không mâu thuẫn với quy định của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại hàn Dân Quốc về bảo hiểm xã hội.

(Chi tiết nội dung rà soát tại Phụ lục kèm theo.)

Trên đây là Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, CTL&BHXH_(NTH).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Mạnh Khương

PHỤ LỤC
Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật,
điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNV ngày tháng năm 2026 của Bộ Nội vụ)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Luật

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế một phần/ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Điều 1			
Sửa đổi, bổ sung điểm k khoản 1 Điều 2 như sau: “k) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước ¹ ,”	Tại Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp đã có ý kiến: <i>Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.</i> ”	Thể chế đầy đủ chủ trương, đường lối tại Kết luận số 137- KL/TW và Kết luận số 163- KL/TW về việc Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.”	Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật
Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 3 như sau: “5. Bảo hiểm hưu trí bổ sung là loại hình bảo hiểm mang tính chất tự nguyện theo nguyên tắc thị trường nhằm bổ sung cho chế độ hưu trí trong BHXH bắt buộc, có cơ chế tạo lập quỹ từ đóng góp của người sử dụng lao động hoặc của người sử dụng lao động và người lao động”.	Nghị quyết số 28-NQ/TW đã đề ra nội dung cải cách xây dựng hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng, trong đó: <i>Bảo hiểm hưu trí bổ sung</i> là chế độ hưu trí tự nguyện theo nguyên tắc thị trường, tạo điều kiện cho người sử dụng lao động và người lao động có thêm sự lựa chọn tham gia đóng góp để được hưởng mức lương hưu cao	Phù hợp với định hướng nội dung cải cách đặt ra tại Nghị quyết số 28-MQ/TW	Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật

¹ Sử dụng thuật ngữ theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

	hơn.		
<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:</p> <p>“Điều 16. Cơ quan bảo hiểm xã hội</p> <p>1. Cơ quan bảo hiểm xã hội là cơ quan nhà nước có chức năng thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội; quản lý và sử dụng các quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế; thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và luật khác có liên quan.</p> <p>2. Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan bảo hiểm xã hội.</p>	<p>Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tinh, gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả đã thống nhất: “<i>Đồng ý chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống cơ quan thanh tra theo hai cấp ở Trung ương và địa phương. Trong đó ở Trung ương kết thúc hoạt động của Thanh tra các Bộ để sắp xếp lại thành các Cục thanh tra.... Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành: không tổ chức thanh tra chuyên ngành mà thực hiện chức năng kiểm tra chuyên ngành và các chức năng khác theo quy định của pháp luật.</i>”</p>	<p>Đã thể chế đầy đủ chủ trương, đường lối của Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy và việc không tổ chức thanh tra chuyên ngành của cơ quan bảo hiểm xã hội.</p>	<p>Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật</p>
<p>Sửa đổi khoản 2 Điều 46 như sau:</p> <p>2. Thời gian nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe do người sử dụng lao động và Ban Chấp hành công đoàn cơ sở quyết định; trường hợp hai bên có ý kiến khác nhau thì người sử dụng lao động quyết định số ngày nghỉ trên cơ sở đề nghị của Ban Chấp hành công đoàn cơ sở; trường hợp đơn vị sử dụng lao động chưa có công đoàn cơ sở và trường hợp không tổ chức công đoàn cơ sở theo quy định thì do người sử dụng lao động quyết định.</p> <p>Thời gian nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe tối đa được quy định như sau:”.</p>	<p>Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII thống nhất chủ trương: kết thúc hoạt động của công đoàn viên chức, công đoàn lực lượng vũ trang.</p>	<p>Sửa đổi quy định đối với trường hợp đơn vị sử dụng lao động không còn công đoàn (công đoàn viên chức, công đoàn lực lượng vũ trang) nhằm thể chế đầy đủ chủ trương của Ban chấp hành Trung ương Đảng</p>	<p>Đề xuất sửa đổi như tại dự thảo Luật</p>
<p>Sửa đổi khoản 2 Điều 60 như sau:</p> <p>“2. Thời gian nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe quy định tại khoản 1 Điều này do người sử dụng lao động và Ban Chấp hành công đoàn cơ sở quyết định; trường hợp hai bên</p>			

<p>có ý kiến khác nhau thì người sử dụng lao động quyết định số ngày nghỉ trên cơ sở đề nghị của Ban Chấp hành công đoàn cơ sở; trường hợp đơn vị sử dụng lao động chưa có công đoàn cơ sở và trường hợp không tổ chức công đoàn cơ sở theo quy định thì do người sử dụng lao động quyết định.</p> <p>Thời gian nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe tối đa được quy định như sau:...”</p>			
<p>29. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 122 như sau:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:</p> <p>Phương án 1:</p> <p>“c) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại nhà nước, và ngân hàng thương mại cổ phần có vốn nhà nước trên 50% vốn điều lệ, ngân hàng thương mại cổ phần có vốn nhà nước và doanh nghiệp nhà nước trên 50% vốn điều lệ với điều kiện ngân hàng được xếp hạng tốt theo xếp hạng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong năm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư.</p> <p>Không thực hiện đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội tại các ngân hàng thương mại đang được kiểm soát đặc biệt;”</p> <p>Phương án 2:</p> <p>“c) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại nhà nước và ngân hàng thương mại cổ phần có vốn nhà nước trên 50% vốn điều lệ; với điều kiện ngân hàng được xếp hạng tốt theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong năm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư.</p> <p>Không thực hiện đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội tại các ngân hàng thương mại đang được kiểm soát đặc biệt;”</p> <p>b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:</p> <p>“4. Chính phủ quy định chi tiết điểm c khoản 1 Điều này và lộ trình đa dạng hóa, tiêu chí danh mục đầu tư, cơ cấu</p>	<p>- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII nêu: Tăng cường công tác đánh giá, dự báo tài chính, hiệu quả đầu tư các quỹ bảo hiểm xã hội; đa dạng hóa danh mục, cơ cấu đầu tư Quỹ bảo hiểm xã hội theo nguyên tắc an toàn, bền vững và hiệu quả; ưu tiên đầu tư vào trái phiếu chính phủ, nhất là trái phiếu chính phủ dài hạn; nghiên cứu từng bước mở rộng sang các lĩnh vực có khả năng sinh lời cao, từng bước và có lộ trình đầu tư một phần tiền nhàn rỗi của Quỹ thông qua ủy thác đầu tư tại thị trường trong nước và quốc tế bảo đảm an toàn, bền vững.</p> <p>- Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” nêu: Đẩy mạnh xây dựng đồng bộ thể chế kiến tạo và phát triển bền vững, tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn...</p>	<p>Nội dung sửa đổi phù hợp với giải pháp “đa dạng hoá danh mục, cơ cấu đầu tư Quỹ bảo hiểm xã hội theo nguyên tắc an toàn, bền vững và hiệu quả;... nghiên cứu từng bước mở rộng sang các lĩnh vực có khả năng sinh lời cao” của Nghị quyết số 28-NQ/TW về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; phù hợp với quan điểm “huy động, khơi thông và giải phóng nhanh mọi nguồn lực” tại Kết luận số 18-KL/TW.</p>	<p>Quy định như dự thảo Luật (02 phương án).</p>

đầu tư và phương thức đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội, bảo đảm nguyên tắc quy định tại Điều 121 của Luật này.”			
<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 Điều 26 như sau:</p> <p>“3. Chậm nhất ngày 01 tháng 01 năm 2027, Cơ quan bảo hiểm xã hội phải bảo đảm điều kiện để thực hiện giao dịch điện tử thuộc lĩnh vực bảo hiểm xã hội.</p> <p>4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này; <i>căn cứ mức độ đáp ứng việc khai thác, sử dụng của cơ sở dữ liệu Quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Chính phủ quy định việc thay thế, cắt giảm thành phần hồ sơ trong các thủ tục hành chính về việc điều chỉnh, cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục thực hiện bảo hiểm xã hội từ giao dịch bằng bản giấy theo quy định của Luật này sang giao dịch điện tử để bảo đảm thuận tiện cho người tham gia và người thụ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.</i>”</p>	<p>Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia quy định: “<i>Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, ... cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính; ...</i>”</p>	<p>Quy định nguyên tắc việc thay thế, cắt giảm thành phần hồ sơ trong thủ tục hành chính nhằm thực hiện chủ trương đặt ra tại Nghị quyết 57-NQ/TW</p>	<p>Đề xuất sửa đổi như tại dự thảo Luật</p>
Bãi bỏ khoản 13 Điều 141	<p>Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đã đặt ra lộ trình “bãi bỏ mức lương cơ sở”.</p>	<p>Dự thảo Luật bãi bỏ khoản 13 Điều 141 với mục đích giúp mức tham chiếu “thoát ly” khỏi mức lương cơ sở theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW.</p>	<p>Đề xuất như dự thảo Luật</p>

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Luật

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Điều 1			
<p>- Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 2 như sau:</p> <p>“a) Công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và không phải là người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng, <i>trợ cấp hưu trí xã hội</i>;”</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 7 Điều như sau:</p> <p>“a) Người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng, <i>trợ cấp hưu trí xã hội</i>.</p> <p>Chính phủ quy định đối tượng hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc;”</p>	<p>Chính phủ đã ban hành Nghị định số 159/2025/NĐ-CP trong đó tại điều 3 quy định về đối tượng tham gia BHXH tự nguyện.</p>	<p>Tại Điều 3 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP quy định theo hướng viện dẫn đến khoản 4 Điều 2 Luật BHXH năm 2024. Vì vậy, khi nội dung khoản 4 Điều 2 thay đổi thì vẫn vẫn đảm bảo tính phù hợp.</p>	<p>Đề xuất như dự thảo Luật.</p>
<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 3 như sau:</p> <p>“5. Bảo hiểm hưu trí bổ sung là loại hình bảo hiểm mang tính chất tự nguyện theo nguyên tắc thị trường nhằm bổ sung cho chế độ hưu trí trong BHXH bắt buộc, có cơ chế tạo lập quỹ từ đóng góp của người sử dụng lao động hoặc của người sử dụng lao động và người lao động”.</p>	<p>Chính phủ đã ban hành Nghị định số 85/2026/NĐ-CP ngày 25/3/2026 về bảo hiểm hưu trí bổ sung theo hướng: “có cơ chế tạo lập quỹ từ đóng góp của người sử dụng lao động hoặc của người sử dụng lao động và người lao động”;</p>	<p>Quy định tại Nghị định số 85/2026/NĐ-CP ngày 25/3/2026 chưa thống nhất với dự thảo Nghị định</p>	<p>Để đảm bảo tính thống nhất, cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 85/2026/NĐ-CP.</p>
<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 5 và khoản 6 Điều 6 như sau:</p> <p>“5. Hỗ trợ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, <i>người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thuộc đối tượng quy định tại các điểm g, h, m và n khoản 1 Điều 2 của Luật này</i>.</p> <p>6. Khuyến khích các địa phương tùy theo điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách, kết hợp huy động</p>	<p>Chính phủ đã ban hành Nghị định số 158/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật BHXH về BHXH bắt buộc</p>	<p>Nghị định số 158/2025/NĐ-CP chưa có quy định về việc hỗ trợ của nhà nước đối với một số nhóm đối tượng tham gia BHXH bắt</p>	<p>Để đảm bảo tính thống nhất, Chính phủ cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số</p>

các nguồn lực xã hội hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện , và hỗ trợ thêm cho người hưởng trợ cấp hưu trí xã hội.”		buộc; do vậy, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Nghị định số 158/2025/NĐ-CP..	158/2025/NĐ-CP.
<p>Bổ sung khoản 9 vào sau khoản 8 Điều 33 như sau:</p> <p>“9. Căn cứ vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, khả năng ngân sách nhà nước từng thời kỳ, Chính phủ quy định mức hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ và thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thuộc đối tượng quy định tại các điểm g, h, m và n khoản 1 Điều 2 của Luật này.”</p>			
<p>- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 như sau:</p> <p>“3. Chính phủ quy định <i>thời điểm, mức điều chỉnh mức tham chiếu quy định tại Điều này</i> chi tiết Điều này.”</p> <p>- Bãi bỏ khoản 13 Điều 141</p>	Chính phủ đã ban hành Nghị định số 158/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật BHXH về BHXH bắt buộc; trong đó tại điều 4 quy định về mức tham chiếu.	Nội dung Nghị định số 158/2025/NĐ-CP chưa quy định về thời điểm, mức điều chỉnh mức tham chiếu. Do vậy, cần thiết phải sửa đổi Nghị định số 158/2025/NĐ-CP.	<p>Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật</p> <p>Chính phủ cần thiết sửa đổi nội dung này tại Nghị định số 158/2025/NĐ-CP</p>
<p>Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 10 như sau:</p> <p>Phương án 1:</p> <p>“d) Ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện bảo hiểm xã hội. <i>Việc thực hiện ủy quyền theo quy định của pháp luật về dân sự</i> Trường hợp ủy quyền nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và chế độ khác theo quy định của Luật này thì văn bản ủy quyền có hiệu lực tối đa là 12 tháng kể từ ngày xác lập việc ủy quyền. Văn bản ủy quyền phải được chứng thực theo quy định của pháp luật về chứng thực;”</p> <p>Phương án 2: Giữ như quy định hiện hành.</p>	Tại Điều 138 và Điều 140 Bộ luật Dân sự năm 2015 có quy định về đại diện theo ủy quyền và thời hạn đại diện theo ủy quyền.	<p>- Việc quy định theo phương án 01 phù hợp với Bộ luật Dân sự năm 2015;</p> <p>- Việc giữ nguyên như phương án 2 thì thời hạn 12 tháng trong Luật BHXH năm 2024 cũng đã phù hợp với quy định về thời hạn ủy quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Dân sự năm 2015</p>	Đề xuất 02 phương án để xin ý kiến của các cơ quan triển khai thực hiện.

<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:</p> <p>“Điều 16. Cơ quan bảo hiểm xã hội</p> <p>Cơ quan bảo hiểm xã hội là cơ quan nhà nước có chức năng thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội; quản lý và sử dụng các quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp”; quỹ bảo hiểm y tế; nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và luật khác có liên quan.</p> <p>2. Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan bảo hiểm xã hội.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Nghị định số 29/2025/NĐ-CP, Bảo hiểm xã hội Việt Nam là đơn vị đặc thù thuộc Bộ Tài chính (không còn là cơ quan thuộc Chính phủ); - Tại điểm s khoản 1 Điều 62 Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 đã quy định: “s) Bãi bỏ cụm từ “thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;” tại khoản 1 Điều 16; cụm từ “Thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.” tại khoản 5 Điều 17; cụm từ “thanh tra,” tại khoản 5 Điều 136; cụm từ “thanh tra,” tại khoản 2, khoản 6 Điều 137 của Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15”. - Tại Điều 9, Điều 40 và Điều 41 Luật Bảo hiểm y tế quy định về cơ quan bảo hiểm xã hội, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan bảo hiểm xã hội trong thực hiện bảo hiểm y tế, quản lý quỹ bảo hiểm y tế. - Mục 6 chương VII Luật Việc làm quy định về quỹ bảo hiểm thất nghiệp, trách nhiệm của Chính phủ về bảo hiểm thất nghiệp. - Điều 35 và Điều 36 Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp đã quy định về quyền hạn và trách nhiệm của cơ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung về thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế tại khoản 1 Điều 16 đã bị bãi bỏ theo quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 62 Luật Thanh tra số 84/2025/QH15. - BHXH Việt Nam là đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính, do vậy, việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan bảo hiểm xã hội thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính (không thuộc thẩm quyền của Chính phủ). Việc bãi bỏ quy định tại khoản 2 Điều 16 phù hợp với quy định tại Nghị định số 29/2025/NĐ-CP. - Việc bãi bỏ chức năng của cơ quan BHXH trong quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm y tế phù hợp với Luật Bảo hiểm y tế, cụ thể: tại Điều 9, Điều 40 và Điều 41 Luật Bảo hiểm y tế đã quy định về cơ quan BHXH, quyền hạn và trách 	<p>Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật</p>
--	---	---	---

	quan bảo hiểm xã hội trong việc thực hiện bảo hiểm thất nghiệp	<p>nhiệm của cơ quan bảo hiểm xã hội trong thực hiện bảo hiểm y tế, quản lý quỹ bảo hiểm y tế.</p> <p>- Việc bãi bỏ chức năng của cơ quan BHXH trong quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm thất nghiệp để đảm bảo tính thống nhất phù hợp với Luật Việc làm, bởi tại mục 6 chương VII Luật Việc làm đã quy định về quỹ bảo hiểm thất nghiệp, trách nhiệm của Chính phủ về bảo hiểm thất nghiệp; tại Điều 35 và Điều 36 Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp đã quy định về quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan bảo hiểm xã hội trong việc thực hiện bảo hiểm thất nghiệp</p>	
<p>Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 17 như sau:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:</p> <p>“1. Yêu cầu người sử dụng lao động xuất trình sổ quản lý lao động, thang lương, bảng lương và thông tin, tài liệu khác liên quan đến việc đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội</p>	<p>- Tại điểm s khoản 1 Điều 62 Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 đã quy định: “s) Bãi bỏ cụm từ “thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;” tại khoản 1 Điều 16; cụm từ</p>	<p>- Nội dung về thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế tại khoản 1 Điều 16 đã bị bãi bỏ theo</p>	<p>Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật</p>

<p>bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.</p> <p>b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4, khoản 5, khoản 6 và khoản 7 như sau:</p> <p>“4. Từ chối chi trả chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế khi yêu cầu chi trả không đúng quy định của pháp luật; trường hợp từ chối chi trả phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>5. Kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, việc thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; việc đóng, chi trả bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Kiểm tra chuyên ngành về <i>đóng bảo hiểm xã hội.</i></p> <p>6. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và quản lý quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế.</p> <p>7. Xử lý vi phạm pháp luật hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.”</p>	<p>“Thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.” tại khoản 5 Điều 17; cụm từ “thanh tra,” tại khoản 5 Điều 136; cụm từ “thanh tra,” tại khoản 2, khoản 6 Điều 137 của Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15”</p> <p>Tại khoản 2 Điều 61 Luật thanh tra đã quy định: “2. Chính phủ quy định về hoạt động kiểm tra chuyên ngành của các cơ quan quản lý nhà nước, trừ trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có quy định khác.”</p> <p>- Tại Điều 40 Luật Bảo hiểm y tế quy định về cơ quan bảo hiểm xã hội, quyền hạn của cơ quan bảo hiểm xã hội trong thực hiện bảo hiểm y tế, quản lý quỹ bảo hiểm y tế.</p> <p>- Mục 6 chương VII Luật Việc làm quy định về quỹ bảo hiểm thất nghiệp, trách nhiệm của Chính phủ về bảo hiểm thất nghiệp.</p> <p>- Điều 35 Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp đã quy định về quyền hạn của cơ quan bảo hiểm xã hội trong việc thực hiện bảo hiểm thất nghiệp.</p>	<p>quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 62 Luật Thanh tra số 84/2025/QH15.</p> <p>Việc bổ sung thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành về đóng BHXH của cơ quan BHXH phù hợp khoản 2 Điều 61 Luật Thanh tra.</p> <p>- Việc bãi bỏ các nội dung quy định về quyền hạn của cơ quan bảo hiểm xã hội trong thực hiện bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống văn bản, bởi quyền hạn của cơ quan bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đã được quy định tại Điều 40 Luật Bảo hiểm y tế và Điều 35 Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.</p>
---	---	---

<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:</p> <p>“1. Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp, tư vấn chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; xây dựng chiến lược phát triển ngành bảo hiểm xã hội, chiến lược đầu tư dài hạn trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; xây dựng phương án đầu tư hằng năm trình Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội quyết định; tổ chức đánh giá và công bố mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.</p> <p>2. Ban hành mẫu sổ bảo hiểm xã hội, mẫu hồ sơ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>3.2. Tổ chức thực hiện thu, chi bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. 3. Tiếp nhận hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế cho người lao động.</p> <p>5. 4. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hưởng và giải quyết hưởng chế độ bảo hiểm xã hội; tổ chức trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ, thuận tiện và đúng thời hạn.”</p> <p>6. 5. Xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho từng người lao động; cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về việc đóng, quyền được hưởng chế độ, thủ tục thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện khi người lao động, người sử dụng lao động hoặc tổ chức công đoàn yêu cầu.</p> <p>7. 6. Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện cải cách thủ tục hành chính bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản,</p>	<p>Tại Điều 41 Luật Bảo hiểm y tế quy định về cơ quan bảo hiểm xã hội, quyền hạn của cơ quan bảo hiểm xã hội trong thực hiện bảo hiểm y tế, quản lý quỹ bảo hiểm y tế.</p> <p>- Mục 6 chương VII Luật Việc làm quy định về quỹ bảo hiểm thất nghiệp, trách nhiệm của Chính phủ về bảo hiểm thất nghiệp.</p> <p>- Điều 36 Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp đã quy định về quyền hạn của cơ quan bảo hiểm xã hội trong việc thực hiện bảo hiểm thất nghiệp.</p> <p>- Theo Nghị định số 29/2025/NĐ-CP thì Bảo hiểm xã hội Việt Nam là đơn vị đặc thù thuộc Bộ Tài chính; tại Nghị định số 164/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm quy định: Bộ Tài chính là cơ quan chủ quản của Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.</p> <p>Theo khoản 13 Điều 3 Luật Dữ liệu năm 2024 thì: “Chủ quản dữ liệu là cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu theo yêu cầu của chủ sở hữu dữ liệu.</p> <p>- Tại Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung</p>	<p>- Việc bãi bỏ các nội dung quy định về trách nhiệm của cơ quan bảo hiểm xã hội trong thực hiện bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống văn bản, bởi trách nhiệm của cơ quan bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đã được quy định tại Điều 41 Luật Bảo hiểm y tế và Điều 36 Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.</p> <p>- Việc bãi bỏ quy định về thẩm quyền ban hành mẫu sổ, mẫu hồ sơ phù hợp với địa vị pháp lý hiện nay của cơ quan BHXH (là cơ quan đặc thù thuộc BTC).</p> <p>- Nội dung dự thảo Luật không quy định cụ thể chế độ báo cáo của cơ quan bảo hiểm xã hội, đảm bảo nội dung Luật theo quy định tại Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật</p>
--	---	---	---

<p>thuận tiện cho người tham gia và người thụ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội; lưu trữ hồ sơ của người tham gia và người thụ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật.</p> <p>8. 7. Quản lý, sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.</p> <p>9. 8. Thực hiện các biện pháp bảo toàn và tăng trưởng quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế theo quyết định của Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội (trường hợp Điều 19 chọn phương án 1)/theo quyết định của Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội (trường hợp Điều 19 chọn phương án 2).</p> <p>10. 9. Thực hiện công tác thống kê, kế toán tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.</p> <p>11. 10. Tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.”</p> <p>12. Thực hiện chế độ báo cáo như sau:</p> <p>a) Định kỳ 03 tháng, báo cáo Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;</p> <p>b) Định kỳ 06 tháng, báo cáo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp; báo cáo Bộ Y tế về tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm y tế;</p> <p>c) Định kỳ 06 tháng, cơ quan bảo hiểm xã hội tại địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp về tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trong phạm vi địa phương quản lý;</p>	<p>một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội đã quy định: “<i>Luật chỉ quy định các vấn đề mang tính ổn định, có giá trị lâu dài; quy định cụ thể các nội dung liên quan đến quyền con người, quyền, nghĩa vụ của công dân, tổ tụng tư pháp, các vấn đề có ảnh hưởng lớn đến đời sống xã hội, mối quan hệ giữa Nhà nước với công dân và xã hội. Đối với các nội dung quản lý nhà nước theo từng lĩnh vực, các vấn đề mới, có tính kiến tạo phát triển, các vấn đề chưa có thực tiễn kiểm nghiệm, luật chỉ quy định các nội dung chính sách có tính nguyên tắc, định hướng thuộc thẩm quyền của Quốc hội để thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng; phân quyền cho Chính phủ, các cơ quan trong bộ máy nhà nước trong việc tiếp tục cụ thể hóa các quy định của luật và thực hiện phân cấp bảo đảm phù hợp với năng lực tổ chức thực hiện của từng cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương các cấp và kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn; cơ bản không quy định các nội dung về thủ tục hành chính, về quy trình, quy chuẩn chuyên môn, kỹ thuật và các nội dung có tính biến động cao.</i>”</p>	<p>một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội.</p> <p>- Việc bãi bỏ trách nhiệm của cơ quan BHXH trong xây dựng, quản lý, cập nhật, duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm phù hợp với Nghị định số 164/2025/NĐ-CP và Luật Dữ liệu.</p>
---	--	--

<p>d) Hàng năm, báo cáo Bộ Tài chính về tình hình quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế.</p> <p>13. 11. Định kỳ 05 năm, đánh giá và dự báo khả năng cân đối của quỹ hưu trí và tử tuất.</p> <p>14. 12. Cung cấp tài liệu, thông tin liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>15. 13. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>16. 14. Thực hiện hợp tác quốc tế về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.</p> <p>17. 15. Xác định và theo dõi người lao động, người sử dụng lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 30 của Luật này.”</p> <p>18. Chủ trì xây dựng, quản lý, cập nhật, duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm theo quy định của pháp luật.</p>			
<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau:</p> <p>Phương án 01: Giữ như quy định hiện hành (chỉ sửa đổi về tên gọi các cơ quan).</p> <p>Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 19 như sau:</p> <p>“ 2. Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội bao gồm đại diện Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, tổ chức đại diện người sử dụng lao động ở trung ương, Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng nhà nước Việt Nam các Bộ quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội và một số cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.”</p>	<p>- Điều 5 Luật Tổ chức Quốc hội đã quy định về những vấn đề được quy định trong Luật;</p> <p>Điều 6 Luật Tổ chức Chính phủ đã quy định về nguyên tắc phân định thẩm quyền của Chính phủ;</p> <p>- Điều 3 Nghị định số 197/2025/NĐ-CP ngày 07/7/2025 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thành lập, chế độ làm việc, trách nhiệm, kinh</p>	<p>Dự thảo Luật không quy định tên của các Bộ, ngành trong dự thảo mà giao Chính phủ quy định, đảm bảo tính thống nhất với Luật Tổ chức Chính phủ</p> <p>Tuy nhiên, Nghị định số 197/2025/NĐ-CP đã quy định về phân nhiệm</p>	<p>Dự thảo Luật đề xuất 02 phương án để xin ý kiến các Bộ, ngành . Trường hợp chọn phương án 02 thì Chính phủ cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Nghị định</p>

<p>Phương án 02:</p> <p>“1. Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội được tổ chức ở cấp quốc gia có trách nhiệm giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, giám sát hoạt động của cơ quan bảo hiểm xã hội và tư vấn chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.</p> <p>2. Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội bao gồm đại diện Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, tổ chức đại diện người sử dụng lao động ở trung ương, Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng nhà nước Việt Nam các Bộ quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội và một số cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.</p> <p>3. Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội.”</p> <p>3. Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức; nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội là 05 năm.</p> <p>4. Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thành lập, chế độ làm việc, trách nhiệm, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội và bộ máy giúp việc của Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội chịu trách nhiệm cá nhân, bảo lưu về quyết định, ý kiến của mình khi được lấy ý kiến bằng văn bản hoặc biểu quyết thông qua đối với các quy định tại Điều 20 của Luật này.</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội báo cáo Thủ tướng Chính phủ về những vấn đề chưa thống nhất ý kiến giữa các thành viên Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội.</p>	<p>phí hoạt động và bộ máy giúp việc của Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội đã quy định về cơ cấu thành phần Hội đồng quản lý.</p>	<p>vụ, quyền hạn, trách nhiệm; Quan hệ của Hội đồng quản lý với các bộ, ngành, cơ quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy; do vậy, cần một số nội dung tại Nghị định số 197/2025/NĐ-CP không phù hợp với vị trí pháp lý và chức năng nhiệm vụ của các Bộ, ngành hiện nay.</p>	<p>197/2025/NĐ-CP</p>
<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 21 như sau:</p> <p>Phương án 1: Giữ như quy định hiện hành.</p>	<p>Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật theo phương án 02:</p>	<p>Đánh giá theo phương án 02</p>	<p>Dự thảo Luật đề xuất 02 phương án để</p>

<p>Phương án 2:</p> <p>“3. Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh giảm dần độ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội trên cơ sở đề nghị của Chính phủ. Chính phủ quyết định điều chỉnh giảm dần độ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội xuống đủ 70 tuổi phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng của ngân sách nhà nước từng thời kỳ; trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh giảm dần độ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội xuống dưới 70 tuổi khi đủ điều kiện cần thiết.”</p>	<p>Tại Điều 2 Nghị định số 176/2025/NĐ-CP quy định về đối tượng và điều kiện hưởng trợ cấp hưu trí xã hội.</p>	<p>Tại Điều 2 Nghị định số 176/2025/NĐ-CP quy định về đối tượng và điều kiện hưởng trợ cấp hưu trí xã hội bao gồm đối tượng công dân Việt Nam từ đủ 75 tuổi trở lên; do đó, việc sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 21 về việc giao Chính phủ quyết định điều chỉnh giảm dần độ tuổi thì cần thiết phải sửa đổi Nghị định số 176/2025/NĐ-CP.</p>	<p>xin ý kiến các Bộ, ngành. Trường hợp chọn phương án 02 thì Chính phủ cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Nghị định 176/2025/NĐ-CP vào thời điểm phù hợp.</p>
<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 7 và khoản 8 Điều 33 như sau:</p> <p>“7. Trường hợp thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc còn thiếu tối đa 06 tháng để đủ điều kiện hưởng lương hưu hoặc trợ cấp tuất hằng tháng thì người lao động hoặc thân nhân của người lao động được đóng tiếp một lần cho số tháng còn thiếu với mức đóng hằng tháng bằng tổng mức đóng của người lao động và người sử dụng lao động trước khi người lao động nghỉ việc hoặc chết vào quỹ hưu trí và tử tuất. Thời gian đóng tiếp không được tính là thời gian làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc thời gian làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc làm nghề thuộc danh mục nghề, công việc đặc biệt, đặc thù trong lực lượng vũ trang.</p> <p>Trường hợp người lao động chấm dứt đóng bảo hiểm xã</p>	<p>Tại khoản 2 Điều 66 Luật BHXH đã quy định: “Mức lương hưu hằng tháng của đối tượng là người lao động thuộc một số nghề, công việc đặc biệt đặc thù trong lực lượng vũ trang nhân dân do Chính phủ quy định. Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước”</p> <p>- Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 157/2025/NĐ-CP đã: “3. Mức lương hưu hằng tháng của người lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Bảo hiểm xã hội được quy định như sau:</p> <p>a) Người lao động có thời gian từ đủ 10 năm trở lên làm nghề, công việc đặc biệt đặc thù theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng</p>	<p>Bổ sung khoản 7 Điều 33 theo hướng loại trừ thời gian mà người lao động đóng tiếp cho số tháng còn thiếu (tối đa 6 tháng) để đủ điều kiện hưởng lương hưu thì thời gian đóng tiếp đó không được tính là thời gian làm nghề thuộc danh mục nghề, công việc đặc biệt, đặc thù trong lực lượng vũ trang phù hợp với Điều 66 Luật Bảo hiểm xã hội và Nghị định số 157/2025/NĐ-CP nhằm đảm bảo tương thích với những người lao động</p>	<p>Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật</p>

<p>hội bắt buộc mà thời gian đóng bảo hiểm xã hội còn thiếu trên 06 tháng để đủ điều kiện hưởng lương hưu thì có quyền đóng tiếp bảo hiểm xã hội tự nguyện.</p> <p>8. <i>Chính phủ giao cơ quan nhà nước có thẩm quyền Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chi tiết khoản 7 Điều này.</i></p>	<p>Bộ Công an khi nghỉ hưu mà tỷ lệ % hưởng lương hưu theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật Bảo hiểm xã hội chưa đạt mức tối đa 75% thì được tính như sau: ...”</p>	<p>đóng tiếp một lần cho số tháng còn thiếu khác.</p>	
<p>22. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 73 như sau:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 như sau:</p> <p>“1. Tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để tính mức bình quân quy định tại Điều 72 của Luật này của người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định được điều chỉnh như sau:</p> <p>a) Đối với người lao động bắt đầu tham gia bảo hiểm xã hội trước ngày 01 tháng 01 năm 2016, được điều chỉnh theo trên cơ sở mức tăng của mức tham chiếu của từng thời kỳ tại thời điểm hưởng chế độ hưu trí. Đối với tiền lương đã đóng bảo hiểm xã hội trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành được điều chỉnh theo mức lương cơ sở tại thời điểm Luật này có hiệu lực thi hành trước khi điều chỉnh theo mức tăng của mức tham chiếu của từng thời kỳ.</p> <p>b) Đối với người lao động bắt đầu tham gia bảo hiểm xã hội từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 trở đi, được điều chỉnh như quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>2. Tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để tính mức bình quân quy định tại Điều 72 của Luật này của người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định được điều chỉnh trên cơ sở chỉ số giá tiêu dùng của từng thời kỳ theo quy định của Chính phủ.”</p> <p>b) Bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 như sau:</p> <p>“3. <i>Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</i>”</p>	<p>Chính phủ đã ban hành Nghị định số 158/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật BHXH về BHXH bắt buộc; trong đó tại Điều 16 đã quy định về điều chỉnh tiền lương làm căn cứ đóng BHXH đối với nhóm đối tượng người lao động đóng BHXH bắt buộc theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định.</p>	<p>Nội dung Nghị định số 158/2025/NĐ-CP chưa quy định về thời điểm, mức điều chỉnh mức tham chiếu và chưa có quy định về điều chỉnh tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định trước ngày 01/01/2016. Do vậy, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Nghị định số 158/2025/NĐ-CP.</p>	<p>Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật; Chính phủ cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Nghị định 158/2025/NĐ-CP</p>
<p>Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 93 như sau:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:</p>	<p>Tại khoản 1 Điều 93 Luật BHXH 41/2024/QH15 quy định về hình thức chi trả lương hưu và chế độ BHXH:</p>	<p>Để giải quyết vướng mắc về chuyển tiền các chế độ BHXH cho người</p>	<p>Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật;</p>

<p>“1. Thông qua tài khoản người thụ hưởng mở tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.”</p> <p>b) Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 như sau:</p> <p>“4. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này.”</p>	<p>“Thông qua tài khoản của người thụ hưởng mở tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập và hoạt động tại Việt Nam”.</p> <p>Theo Điều 22 Pháp lệnh Ngoại hối thì: “Trên lãnh thổ Việt Nam, mọi giao dịch, thanh toán, niêm yết, quảng cáo của người cư trú, người không cư trú không được thực hiện bằng ngoại hối, trừ các giao dịch với tổ chức tín dụng, các trường hợp thanh toán thông qua trung gian gồm thu hộ, uỷ thác, đại lý và các trường hợp cần thiết khác được Thủ tướng Chính phủ cho phép”</p> <p>Tại Điều 4 Thông tư số 32/2013/TT-NHNN ngày 26/12/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn thực hiện quy định hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam đã quy định Các trường hợp được sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>Theo điểm b, khoản 1 Điều 14 Thông tư số 20/2022/TT-NHNN của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn hoạt động chuyển tiền một chiều từ Việt Nam ra nước ngoài và thanh toán, chuyển tiền cho các giao dịch vãng lai của người cư trú là tổ chức và cá nhân; theo đó Hoạt động thanh toán chuyển tiền cho các giao dịch vãng lai của người cư trú là tổ chức và cá nhân bao gồm hoạt động thanh toán chuyển</p>	<p>hưởng ở nước ngoài hoặc người hưởng là người nước ngoài đã về nước thì sửa đổi quy định hình thức chi trả lương hưu và chế độ BHXH là thông qua tài khoản của người thụ hưởng.</p>	<p>Chính phủ cần thiết quy định chi tiết về hình thức chi trả tiền lương, trợ cấp BHXH thông qua tài khoản của người thụ hưởng để triển khai trong thực tế.</p>
--	---	---	---

	tiền liên quan đến các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội và khoản chi trả bảo hiểm xã hội..		
<p>- Bổ sung khoản 7 vào sau khoản 6 Điều 94 như sau: <i>“7. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này.”</i></p> <p>- Bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 Điều 95 như sau: <i>“3. Chính phủ quy định về nguồn kinh phí thực hiện tại Điều này ”.</i></p>	<p>Chính phủ đã ban hành Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện; và Nghị định số 233/2025/NĐ-CP ngày 26/8/2025 của Chính phủ quy định cơ chế tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;</p> <p>Tuy nhiên, trong các nội dung nêu trên chưa có quy định chi tiết về nguồn kinh phí thực hiện và quy định việc xác định điều kiện cụ thể về thời gian tham gia để xét điều kiện hưởng trợ cấp thai sản tự nguyện</p>	<p>Nội dung sửa đổi bảo đảm tính thống nhất với Nghị định số 233/2025/NĐ-CP, Nghị định số 159/2025/NĐ-CP.</p>	<p>- Quy định như tại dự thảo Luật;</p> <p>- Chính phủ cần thiết sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể các nội dung nêu trên.</p>
<p>Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 122 như sau:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:</p> <p>Phương án 1:</p> <p>“c) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại nhà nước, và ngân hàng thương mại cổ phần có vốn nhà nước trên 50% vốn điều lệ, ngân hàng thương mại cổ phần có vốn nhà nước và doanh nghiệp nhà nước trên 50% vốn điều lệ với điều kiện ngân hàng được xếp hạng tốt theo xếp hạng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong năm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư.</p> <p>Không thực hiện đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội tại các</p>	<p>- Theo quy định khoản 3 Điều 58 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 thì một trong các nội dung giám sát ngân hàng là: “... xếp hạng hàng năm”.</p> <p>- Theo quy định tại khoản 21 Điều 2 Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có nhiệm vụ, quyền hạn “phân tích xếp hạng tín dụng pháp nhân và</p>	<p>Nội dung sửa đổi bảo đảm thống nhất với khoản 3 Điều 58 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; khoản 21 Điều 2 Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thông tư số 21/2025/TT-NHNN</p>	<p>- Quy định như dự thảo Luật (02 phương án).</p> <p>- Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 212/2025/NĐ-CP</p>

<p>ngân hàng thương mại đang được kiểm soát đặc biệt;”</p> <p>Phương án 2:</p> <p>“c) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại nhà nước và ngân hàng thương mại cổ phần có vốn nhà nước trên 50% vốn điều lệ; với điều kiện ngân hàng được xếp hạng tốt theo xếp hạng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong năm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư.</p> <p>Không thực hiện đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội tại các ngân hàng thương mại đang được kiểm soát đặc biệt;”</p> <p>b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:</p> <p>“4. Chính phủ quy định <i>chi tiết điểm c khoản 1 Điều này</i> và lộ trình đa dạng hóa, tiêu chí danh mục đầu tư, cơ cấu đầu tư và phương thức đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội, bảo đảm nguyên tắc quy định tại Điều 121 của Luật này.”</p>	<p>thể nhân trên lãnh thổ Việt Nam.”</p> <p>- Theo quy định tại Thông tư số 21/2025/TT-NHNN ngày 31/7/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài” thì hàng năm, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam căn cứ vào hệ thống 06 tiêu chí xếp hạng (CAMELS) để đánh giá, xếp hạng các tổ chức tín dụng (trong đó có các ngân hàng thương mại). Đây là căn cứ quan trọng để đưa ra một trong các quy định về điều kiện các ngân hàng thương mại mà cơ quan BHXH được gửi tiền đầu tư quỹ BHXH vào nhằm bảo đảm nguyên tắc an toàn, bền vững theo quy định tại Điều 121 của Luật BHXH số 41/2024/QH15.</p>	<p>ngày 31/7/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.</p> <p>Tuy nhiên, Nghị định số 212/2025/NĐ-CP chưa phù hợp với dự thảo Luật, do vậy, sau khi Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật BHXH được thông qua thì Bộ Tài chính sẽ chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan xây dựng và trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 212/2025/NĐ-CP quy định chi tiết hoạt động đầu tư từ quỹ BHXH, BHYT, BHTN để hướng dẫn chi tiết việc gửi tiền vào các ngân hàng thương mại (điều kiện đầu tư; cơ chế trao đổi thông tin giữa cơ quan có thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và cơ quan bảo hiểm xã hội về danh sách các ngân hàng được xếp hạng tốt hàng năm).</p>
---	---	--

<p>Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 130 như sau:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 như sau:</p> <p>“b) Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc hết thời hạn quy định mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khiếu nại lần hai đến Thủ trưởng cơ quan bảo hiểm xã hội cấp trên trực tiếp của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật.</p> <p>Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Thủ trưởng cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam hoặc hết thời hạn quy định mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật.”</p> <p>b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau:</p> <p>“b) Thủ trưởng cơ quan bảo hiểm xã hội cấp trên trực tiếp có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định, hành vi về bảo hiểm xã hội đã được Thủ trưởng cơ quan bảo hiểm xã hội cấp dưới giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết.”</p>	<p>Tại khoản 2 Điều 23 Luật Khiếu nại đã quy định: “2. Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Thủ trưởng cơ quan thuộc bộ đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết.”</p> <p>Theo Nghị định số 29/2025/NĐ-CP thì Bảo hiểm xã hội Việt Nam là đơn vị đặc thù thuộc Bộ Tài chính;</p> <p>Đồng thời, tại điểm b khoản 2 Điều 51 Luật Việc làm quy định: “b) Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu của cơ quan bảo hiểm xã hội hoặc hết thời hạn quy định mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khiếu nại lần hai đến người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật.”</p>	<p>Theo nguyên tắc xác định thẩm quyền giải quyết khiếu nại tại Luật Khiếu nại, đối với trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Thủ trưởng cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam (Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam) thì thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai thuộc Thủ trưởng cơ quan cấp trên trực tiếp (Bộ trưởng Bộ Tài chính).</p> <p>Theo đó, quy định trên phù hợp với Luật Khiếu nại và vị trí pháp lý của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bộ Tài chính theo quy định tại Nghị định số 29/2025/NĐ-CP và phù hợp với khoản 2 Điều 51 Luật Việc làm năm 2025.</p>	<p>Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật</p>
<p>Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 135 như sau:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:</p> <p>“2. Quy định việc lập quyết toán và phân công cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc duyệt, thẩm định, phê chuẩn quyết toán chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội; quy định việc quyết toán thu, chi quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm y tế, quỹ bảo hiểm thất nghiệp.”</p>	<p>- Điều 43 Luật Việc làm đã quy định về quỹ bảo hiểm thất nghiệp.</p> <p>Tại Điều 36 Luật Bảo hiểm y tế quy định về trách nhiệm Chính phủ về quỹ bảo hiểm y tế</p> <p>- Điều 6 Luật Tổ chức Chính phủ đã quy định về nguyên tắc phân định</p>	<p>- Việc bãi bỏ quy định về trách nhiệm của Chính phủ về quỹ bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đảm bảo phù hợp với Luật Việc làm và Luật Bảo hiểm y tế</p>	<p>Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật</p> <p>Chính phủ cần ban hành văn bản quy định cụ thể quyền</p>

<p>b) Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 như sau:</p> <p><i>“6. Quy định cụ thể quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội của bộ, cơ quan ngang bộ để tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật này.”</i></p>	<p>thẩm quyền của Chính phủ;</p>	<p>- Việc bổ sung quy định giao Chính phủ quy định cụ thể quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội của bộ, cơ quan ngang bộ để tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội phù hợp với nguyên tắc phân định thẩm quyền của Chính phủ</p>	<p>và trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội của bộ, cơ quan ngang bộ để tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội</p>
<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 138 như sau:</p> <p><i>“1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:</i></p> <p>a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân cùng cấp trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện và chậm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong phạm vi địa phương.</p> <p>b) Xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định;</p> <p>c) Thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính và giải quyết, khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội;</p> <p>d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội;</p> <p>đ) Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp xã các cấp thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội trong phạm vi địa phương theo</p>	<p>Tại điểm b khoản 2 Điều 11 Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã quy định: “b) Đây mạnh phân quyền, phân cấp các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước ở trung ương cho chính quyền địa phương; phân định rõ giữa thẩm quyền của Ủy ban nhân dân và thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã; bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo về nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương, giữa chính quyền địa phương các cấp và giữa các cơ quan, tổ chức thuộc chính quyền địa phương;”</p>	<p>Quy định như tại dự thảo đảm bảo phù hợp với nguyên tắc phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương.</p>	<p>Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật</p>

<p>phân cấp của Chính phủ và có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội;</p> <p>b) Xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định. Trường hợp theo quy định của pháp luật mà trên địa bàn không tổ chức Hội đồng nhân dân thì Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm;</p> <p>c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội;</p> <p>d) Kiểm tra, thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội;</p> <p>e) Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội.</p>			
<p>Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 139 như sau:</p> <p>“4. Bỏ cụm từ “đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng” tại khoản 1 Điều 51 của Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12.”</p>	<p>Tại Điều 51 Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 “Người khuyết tật đang hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng thì không hưởng chính sách quy định tại khoản 1 Điều 44 của Luật này nhưng được hưởng chính sách quy định tại Luật này nếu pháp luật về người có công với cách mạng hoặc pháp luật về bảo hiểm xã hội chưa quy định” thì trường hợp người đang hưởng trợ cấp hằng tháng đối với người khuyết tật được giải quyết hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng (ví dụ tuất tháng) thì sẽ không được hưởng</p>	<p>Theo đó, việc bỏ cụm từ “đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng” tại khoản 1 Điều 51 của Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12” vào nội dung điều khoản thi hành dẫn đến đối với người khuyết tật mà tham gia BHXH thì thực hiện song song đồng thời 02 chế độ, chế độ đối với người khuyết tật theo Luật người khuyết tật và chế độ BHXH theo pháp luật BHXH.</p>	<p>Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật</p>

	trợ cấp đối với người khuyết tật nữa (trong một số trường hợp trợ cấp đối với người khuyết tật còn cao hơn trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng).		
Điều 2			
Thay thế cụm từ “Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội” và cụm từ “Bộ trưởng Bộ Y tế” bằng cụm từ: “cơ quan nhà nước có thẩm quyền được Chính phủ giao” tại điểm b khoản 2 Điều 10, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 43, điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 64, điểm c khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 65, khoản 1 Điều 83, điểm d khoản 2 Điều 119, khoản 5 Điều 141;	Tại Điều 8 Luật Tổ chức Chính phủ quy định: “2. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân cấp cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với tư cách là người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.”	Dự thảo Luật không quy định tên, nhiệm vụ của các Bộ, ngành, Bộ trưởng các Bộ trong dự thảo mà giao Chính phủ quy định, đảm bảo tính thống nhất với Luật Tổ chức Chính phủ.	
<p>b) Thay thế cụm từ “Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm” bằng cụm từ “Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm” tại điểm b khoản 1 Điều 43, điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 64;</p> <p>c) Thay thế cụm từ “Danh mục nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm” bằng cụm từ “Danh mục nghề,</p>	- Tại khoản 2 Điều 22 Luật An toàn, vệ sinh lao động quy định: “2. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm sau khi có ý kiến của Bộ Y tế; quy định tiêu chuẩn phân loại lao động theo	- Việc sửa đổi, bổ sung tên danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm phù hợp với quy định về Danh mục nghề, công việc được quy định	Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật

công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm” tại điểm c khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 65.	điều kiện lao động.”	tại Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.	
<p>a) Bãi bỏ khoản 2 Điều 16; khoản 6 Điều 45; khoản 4 Điều 46; khoản 5 Điều 59; khoản 5 Điều 60; khoản 3 Điều 69; khoản 4 và khoản 5 Điều 76; khoản 5 Điều 86; khoản 4 Điều 101; khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 134 và khoản 13 Điều 141;</p> <p>b) Bãi bỏ Điều 20 (Trường hợp Điều 19 chọn phương án 2), Điều 24, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 61, Điều 62, Điều 63, Điều 77, Điều 78, Điều 79, Điều 80, Điều 81, Điều 90, Điều 91, Điều 92, Điều 96, Điều 97, Điều 102, Điều 105, Điều 106, Điều 107, Điều 112, Điều 113, Điều 136 và Điều 137.</p>	<p>- Tại Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội đã quy định: “<i>Luật chỉ quy định các vấn đề mang tính ổn định, có giá trị lâu dài; quy định cụ thể các nội dung liên quan đến quyền con người, quyền, nghĩa vụ của công dân, tổ tụng tư pháp, các vấn đề có ảnh hưởng lớn đến đời sống xã hội, mối quan hệ giữa Nhà nước với công dân và xã hội. Đối với các nội dung quản lý nhà nước theo từng lĩnh vực, các vấn đề mới, có tính kiến tạo phát triển, các vấn đề chưa có thực tiễn kiểm nghiệm, luật chỉ quy định các nội dung chính sách có tính nguyên tắc, định hướng thuộc thẩm quyền của Quốc hội để thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng; phân quyền cho Chính phủ, các cơ quan trong bộ máy nhà nước trong việc tiếp tục cụ thể hóa các quy định của luật và thực hiện phân cấp bảo đảm phù hợp với năng lực tổ chức thực hiện của từng cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương các cấp và kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn; cơ bản không quy định các nội dung về thủ tục hành chính, về quy trình, quy chuẩn chuyên môn, kỹ thuật và các nội dung có tính biến động cao.</i>”</p>	<p>- Dự thảo Luật bãi bỏ các quy định về hồ sơ, thủ tục tham gia, giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội phù hợp với nội dung của luật theo quy định Luật Tổ chức Quốc hội.</p> <p>- Dự thảo Luật bãi bỏ quy định về trách nhiệm của các Bộ trong quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội phù hợp với nguyên tắc phân định thẩm quyền của Luật Tổ chức Chính phủ</p>	<p>- Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật</p> <p>-Chính phủ có trách nhiệm ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện bảo hiểm xã hội và hồ sơ thủ tục tham gia, giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội</p>

	- Tại khoản 4 Điều 6 Luật Tổ chức Chính phủ quy định: “4. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực; thực hiện phân công phạm vi quản lý nhà nước cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, bảo đảm phân định rõ trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với tư cách thành viên Chính phủ và với tư cách người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ;”		
--	--	--	--

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Sửa đổi khoản 1 Điều 93 như sau: “1. Thông qua tài khoản người thụ hưởng mở tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.	Tại điểm d khoản 1 Điều 1 Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại hàn Dân Quốc về bảo hiểm xã hội quy định: Cơ quan thực hiện của một Bên ký kết Hiệp định chỉ trả chế độ bảo hiểm theo nội dung của Hiệp định này bằng nội tệ của Bên ký kết Hiệp định đó.	Việc bổ sung quy định tại Điều 93 phù hợp với hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại hàn Dân Quốc về bảo hiểm xã hội.	Sửa đổi như tại dự thảo Luật

